**Trường:THCS Đông Tây Hưng**

**Tổ :Khoa học xã hội**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN 7**

**BÀI 8. TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH**

**Tiết 113: NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG**

(Thời gian thực hiện:1 tiết)

**I. Mục tiêu:**

***1. Về kiến thức***

- Nắm được cấu trúc 3 phần của bài nói trình bày một vấn đề đời sống

- Nắm được cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để chứng minh vấn đề đời sống.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực đặc thù**

- Trong tư cách người nói, HS nêu được vấn đề đời sống và trình bày ý kiến về vấn đề một cách có cơ sở (có lí lẽ và bằng chứng cụ thể), giải trình, bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

- Trong tư cách người nghe, HS thể hiện quan điểm của mình về vấn đề đời sống được bàn luận, biết đối thoại với ý kiến người trình bày, tán thành với ý kiến đó nếu thấy đủ sức thuyết phục.

**2.2. Năng lực chung**

- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt, nhận thức đúng được những bài học rút ra từ cuộc sống.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học.

**b. Nội dung:** HS xem tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV cho HS quan sát các bức ảnh mang tính đối lập để gợi dãn HS chia sẻ:

*? Em có thể mô tả và nêu nhận xét của mình về những bức ảnh trên. Quan điểm của em khi đứng trước từng vấn đề đặt ra trong từng bức ảnh là gì?*

 

 

**-** HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

**-> GV kết nối vào bài học:** *Mỗi bức ảnh đều gợi ra những bức tranh đối lập thuộc về một mảng nào đó đang tồn tại xung quanh đời sống của chúng ta. Chúng ta hoàn toàn có thể tán thành nếu vấn đề đó đúng vì nó giúp bản thân và xã hội trở nên tốt đẹp; chúng ta cũng có thể phản đối nếu vấn đề đó sai, hoặc không phù hợp, đem lại hậu quả xấu. Nhưng dù tán thành hay phản đối thì chúng ta cần đưa ra được ý kiến của bản thân, kèm theo lí lẽ và bằng chứng xác thực, thuyết phục được người nghe.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**: Xác định được mục đích nói và người nghe; biết chuẩn bị những nội dung cần nói và luyện nói; trình bày được ý kiến của bản thân.

**b. Nội dung**: HS xác định mục đích, trình bày nội dung bài nói và lắng nghe, trao đổi với bạn về bài nói của mình.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu; thái độ lắng nghe tích cực của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Trước khi nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Trước khi nói:** GV nêu vấn đề, yêu cầu cho HS:  - Chúng ta cần xác định mục đích nói và người nghe như thế nào?  - GV nhấn mạnh: Trước khi nói, ta cần xác định mục đích nói và đối tượng nghe. Điều này là cần thiết, đóng vai trò quan trọng, góp phần làm cho hoạt động nói và nghe thành công.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói:  + Từ đề tài đã chọn, người nói xây dựng dàn ý chi tiết, gồm đầy đủ các phần, ghi chú cách trình bày từng phần, các ý cụ thể, những lí lẽ và bằng chứng cần sử dụng,...  + Nếu phần *Nói* thực hiện trên một bài viết đã có, GV hướng dẫn HS rút gọn bài viết thành dàn ý bài nói. Chú ý: Cách mở đầu bài nói có những điểm khác với bài viết. Phần triển khai, các ý cần rõ ràng, có ghi chú các số liệu, bằng chứng cụ thể để tiện sử dụng khi trình bày.  + Lựa chọn từ ngữ: Căn cứ vào đề tài và nội dung nói, ghi lại một số từ ngữ cần sử dụng, nhất là những từ ngữ thể hiện thái độ tán thành hay phản đối ý kiến, chẳng hạn: *theo quan điểm của tôi, cần phải thấy được rằng, có thể khẳng định, chắc chắn là, không thể quan niệm rằng, điều khó chấp nhận ở đây là,...*  **\*Tập luyện:**  - Hình thức phù hợp nhất là tập luyện theo nhóm. GV hướng dẫn HS luân phiên cả hai tư cách người nói và người nghe để phát triển kĩ năng nói và nghe hài hoà.  + Khi ở vị trí người nói, chú ý tập luyện cách trình bày, cách bảo vệ ý kiến của mình;  + Khi ở vị trí người nghe, cần biết cách theo dõi, có thể phản bác hay nêu thắc mắc nếu thấy lí lẽ của người nói chưa chắc chắn, bằng chứng chưa phù hợp. - Sau tập luyện, phải trao đổi nhóm để rút kinh nghiệm về nội dung và cách trình bày, kinh nghiệm về sự tương tác nói - nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, theo dõi SGK lần lượt thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS khác nghe, góp ý.  - GV quan sát, khuyến khích, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS hoàn thiện sự chuẩn bị bài nói vào trong vở; tập trình bày bài nói trước nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1.1. Chuẩn bị**  **a. Xác định mục đích nói và nghe**  - **Mục đích nói:** trình bày để người nghe hiểu đúng bản chất, thấy được ý nghĩa của vấn đề đối với đời sống, từ đó lựa chọn thái độ, cách ứng xử phù hợp.  **- Người nghe:** Khi bài nói được trình bày trong giờ học, người nghe là bạn bè, thầy cô. Với tình huống khác, người nghe có thể là các bạn trong lớp, trong trường và những ai quan tâm đến vấn đề.  **b. Định hướng lựa chọn đề tài:**  **- Đề tài:** Hiện tượng vứt rác bừa bãi hiện nay.  **c. Tìm ý, lập ý cho bài nói;**  - Nêu vấn đề;  - Chỉ ra các biểu hiện và khía cạnh của vấn đề (lí lẽ và bằng chứng);  - Bày tỏ suy nghĩ của bản thân.  **\*Gợi ý**:  **Đề tài:** Hiện tượng vứt rác bừa bãi hiện nay.  **A. Nêu vấn đề “vứt rác bừa bãi”**  Thế giới đang nhiều vấn đề như ô nhiễm môi trường, thủng tầng ôzôn, bức xạ tia cực tím, đó là những vấn đề vô cùng bức thiết của xã hội. Một trong những nguyên nhân gây nên những vấn đề đó là do ý thức của con người, họ đã vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Để tìm hiểu rõ vấn đề này, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu vấn đề “vứt rác bừa bãi” hiện nay.  **B. Chỉ ra các biểu hiện, khía cạnh của vấn đề:**  **1. Bản chất**  - Vứt rác bừa bãi là vứt rác không đúng nơi quy định, không đúng chỗ. Gây nên ô nhiễm môi trường.  - Bất cứ lúc nào có rác là vứt, mọi nơi mọi lúc.  - Vứt theo thói quen, tiện đâu vứt đó, không cần biết chỗ mình là ở đâu, thùng rác nằm ở chỗ nào.  **2. Biểu hiện**  - Vứt rác bừa bãi vào cầu, cống, đường xá….  - Những khu du lịch, du khách tiện đâu vứt đó, không quan tâm đến địa điểm hay mức độ của nó.  - Ngay cả trên xe buýt, thùng rác ngay bên cạnh cũng không thèm vứt vào.  **3. Nguyên nhân**  - Do sự thiếu ý thức của mỗi người trong cuộc sống.  - Thùng đựng rác nơi công cộng còn thiếu hoặc đặt ở vị trí không thuận tiện cho việc vứt rác.  - Việc xử lí vi phạm còn nhẹ, chưa thường xuyên.  **4. Tác hại**  - Hành động này sẽ gây ô nhiễm môi trường, bên cạnh đó còn có thể phát sinh hàng loạt các dịch bệnh nguy hiểm và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống con người.  - Vứt rác bừa bãi làm mất cảnh quan sinh thái, các khu du lịch hay danh lam thắng cảnh.  - Gây tổn hại tiền của cho nhà nước.  - Tạo ra một thói quen xấu trong đời sống văn minh hiện đại.  **5. Biện pháp khắc phục**  - Tuyên truyền giáo dục và nâng cao ý thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng.  - Tổ chức các hoạt động thu gom rác thải, bảo vệ môi trường như: Ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh,...  - Có biện pháp xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp xả rác bừa bãi.  **C. Bày tỏ suy nghĩ của bản thân**  - Cùng chung tay bảo vệ môi trường, ngăn chặn tình trạng vứt rác bừa bãi; tuyên truyền và động viên mọi người tham gia bảo vệ môi trường….  **1.2.** **Tập luyện**  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ.  - Tự điều chỉnh cho phù hợp. |
| **2. Trình bày bài nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hoạt động nói và nghe diễn ra đồng thời. Khi người nói trình bày cũng là lúc người nghe theo dõi và chuẩn bị cho việc trao đổi. Vì thế GV hướng dẫn và kiểm soát hai hoạt động cùng lúc.  **\*Yêu cầu người nói:**   * *Người trình bày bài nói:* Dựa vào việc kiểm soát khâu chuẩn bị của HS mà GV có thể giao việc trình bày cho nhóm hoặc cho cá nhân. Nếu giao cho nhóm, nhóm phải cử đại diện trình bày. Có thể một người chịu trách nhiệm về bài nói, có thể hai người phối hợp trình bày cho thêm sinh động. Nếu giao cho cá nhân, có thể lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định trước. * *Nội dung nói:* Người nói phải bám sát dàn ý đã chuẩn bị, các ý trong dàn ý cần được triển khai đầy đủ, có lí lẽ và bằng chứng. Đặc biệt, sự tán thành hay phản đối ý kiến về vấn đề phải được trình bày rõ ràng. * *Cách thức nói:* Để trình bày được ý kiến tán thành hay phản đối về một vấn đề đời sống, ngôn ngữ nói phải rõ ràng, rành mạch, thái độ phải dứt khoát, được đảm bảo bằng những lí lẽ có sức thuyết phục và bằng chứng cụ thể, xác thực.   **\*Yêu cầu người nghe:**   * *Người nghe:* có trách nhiệm lắng nghe, tương tác với người nói. * *Các công việc của hoạt động nghe:*   + Tập trung theo dõi nắm bắt nội dung cơ bản của bài nói.  + Đánh dấu những ý tán thành và những chỗ có thể trao đổi.  + Ghi nhanh những ý nảy sinh trong quá trình theo dõi để xây dựng thành ý kiến trao đổi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Cá nhân hoặc nhóm cử đại diện HS lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm HS khác lắng nghe, ghi chép, góp ý, dự kiến nội dung cần góp ý, trao đổi.  - GV quan sát, khuyến khích, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trình bày bài nói;  - HS khác nêu vấn đề cần trao đổi.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **\*Yêu cầu người nói:**   * *Người trình bày bài nói:* chịu trách nhiệm về bài nói sao cho sinh động. * *Nội dung nói:* cần bám sát dàn ý đã chuẩn bị, có lí lẽ và bằng chứng rõ ràng. * *Cách thức nói:* ngôn ngữ nói phải rõ ràng, rành mạch, thái độ phải dứt khoát, được đảm bảo bằng những lí lẽ có sức thuyết phục và bằng chứng cụ thể, xác thực.   **\*Yêu cầu người nghe:**   * *Người nghe:* có trách nhiệm lắng nghe, tương tác với người nói. * *Các công việc của hoạt động nghe:*   + Tập trung theo dõi nắm bắt nội dung cơ bản của bài nói.  + Đánh dấu những ý tán thành và những chỗ có thể trao đổi.  + Ghi nhanh những ý nảy sinh trong quá trình theo dõi để xây dựng thành ý kiến trao đổi. |
| **3. Sau khi nói** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV tổ chức cho HS trao đổi. Việc trao đổi tập trung vào ba khía cạnh: *nội dung bài nói, cách thức trình bày, sự tương tác giữa người nói với người nghe.* GV định hướng trao đổi bằng **PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá tiêu chí.  - HS quan sát HĐ nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  - HSthực hiện HĐ nói trình bày ý kiến của mình trước những ý kiến phản bác (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét của HS, tuyên dương và khích lệ HS và kết nối sang hoạt động sau. | **-** Trao đổi về bài nói theo  **Phiếu nhận xét bài nói** |

**PHIẾU NHẬN XÉT BÀI NÓI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các phương diện** | **Nhận xét** |
| *1. Người nói đã nêu lên và bàn luận về một vấn đề đời sống chưa?* | **…** |
| *2. Ý kiến của người nói về vấn đề đã rõ ràng chưa?* | **…** |
| *3. Bài nói đã thể hiện rõ sự tán thành hay phản đối chưa?* | **…** |
| *4. Có nêu được lí lẽ và bằng chứng để chứng tỏ sự tán thành hay phản đối có cơ sở không?* | **…** |
| *5. Ngôn ngữ nói được sử dụng như thế nào?* | **…** |
| *6. Đã biết phối hợp giữa lời nói và ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, nét mặt, cử chỉ,...) chưa?* | **…** |
| *7. Mức độ tương tác giữa người nói và người nghe thế nào?* | **…** |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức của bài học thông qua việc trình bày lại bài nói theo góp ý đánh giá.

**b. Nội dung:** HS trình bày lại bài nói.

**c. Sản phẩm:** Bài nói hoàn thiện sau chỉnh sửa của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trình bày lại bài nói dựa trên những góp ý và đánh giá của GV và các bạn.

**-** HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**-** GV nhận xét bài làm, tuyên dương, rút kinh nghiệm.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Rút ra được bài học về kiến thức kĩ năng của bài học.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao bài tập về nhà:

**Bài tập:** *Điều quan trọng nhất sau tiết học nói mà em rút ra được hôm nay là gì?* (Hãy ghi ra giấy, bổ sung vào hồ sơ học tập).

- HS suy nghĩ và viết ra giấy. Các câu hỏi của HS có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Tự hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm bài nói nghe theo góp ý của thầy cô, bạn bè;
* Chuẩn bị trước ở nhà nội dung bài học sau.